

Số: 37/TB-KSBT

Thái Bình, ngày 07 tháng 4 năm 2025

V/v Mời chào giá

Hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/các Công ty sản xuất, kinh doanh, phân phối.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua Hóa chất, vật tư xét nghiệm xét nghiệm đông máu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hội đồng mua sắm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình. Số điện thoại: 02273.640.026, email: hdms.cdctb@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 113, đường Nguyễn Tông Quai, phường Trần Lãm, Thành Phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Nhận qua email: hdms.cdctb@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ 08h ngày 08/4/2025 đến trước 17h ngày 18/4/2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18/4/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Hóa chất xét nghiệm: (Đính kèm tại phụ lục 1).

- Cách thức chào giá: Báo giá trọn gói danh mục hàng hóa theo yêu cầu (theo mẫu tại phụ lục 2)

- Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình, chi phí, lệ phí khác (nếu có)

2. Địa điểm cung cấp: tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hai bên thương thảo thống nhất thực hiện hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các đơn vị gửi bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDMS.



Nguyễn Văn Thơm

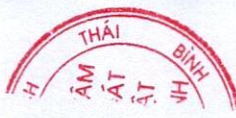
PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 37/TB-KSBT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình)



STT	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Khối lượng
1	Thuốc thử dùng để định lượng thời gian thromboplastin một phân hoạt hóa (APTT) trong huyết tương người	<ul style="list-style-type: none"> - Thuốc thử dùng để định lượng thời gian thromboplastin một phân hoạt hóa (APTT) trong huyết tương người chống đông bằng natri citrate. - Thành phần: Thuốc thử dạng lỏng, sẵn sàng cho sử dụng, chứa: Hỗn hợp của phosphatide đầu nành tinh ché và cephaline thô trong $\geq 1.0 \times 10^{-4}$ M acid ellagic, Chất bảo quản, Chất ổn định, Chất đệm. - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. - Độ ổn định của thuốc thử sau mở nắp: 7 ngày khi bảo quản ở 2-15 độ C. - Độ nhạy với chất kháng đông lupus: >80% - CV% trung bình độ tái lập tổng thể < 8 % (bao gồm các yếu tố biến thiên như lô thuốc thử, máy xét nghiệm và người vận hành). - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	2ml x 10	5
2	Dung dịch Calcium Chloride được sử dụng làm thuốc thử bổ sung cho các xét nghiệm đông máu.	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch Calcium Chloride được sử dụng làm thuốc thử bổ sung cho các xét nghiệm đông máu. - Thành phần: Chất lỏng sẵn sàng sử dụng chứa: Calcium Chloride (≥ 0.025 mol/L) - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 25 độ C. - Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: 8 tuần khi bảo quản ở 2 - 25 độ C. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	15ml x 10	1
3	Thuốc thử dùng để xác định thời gian đông máu prothrombin (PT) trong huyết tương người	<ul style="list-style-type: none"> - Thuốc thử dùng để xác định thời gian đông máu prothrombin (PT) trong huyết tương người chống đông bằng natri citrat. - Thành phần: Thuốc thử đông khô chứa: Thromboplastin: yếu tố mô tái tổ hợp ở người (hoàn nguyên: ~100-200 µg/L) với phospholipid tổng hợp, Calcium, Chất trung hòa heparin, Chất đệm, Chất ổn định BSA. - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. - Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: 10 ngày khi bảo quản ở 2 tới 8 độ C, 5 ngày khi bảo quản ở 15 tới 25 độ C, 24 giờ khi được bảo quản ở 37 độ C. - CV% trung bình độ tái lập tổng quát là: PT% < 10%, PT giây < 5%, PT INR < 5%, Fibrinogen nội suy < 10 % (bao gồm các yếu tố biến thiên như lô thuốc thử, máy xét nghiệm và người vận hành.) - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	4ml x 10	5

STT	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Khối lượng
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fibrinogen trong huyết tương người	<ul style="list-style-type: none"> - Thuốc thử xét nghiệm định lượng fibrinogen trong huyết tương người chống đông bằng sodium citrate - Thành phần: Thuốc thử đông khô chứa: Thrombin bò (sau hoàn nguyên: ~100 IU/mL), Chất ổn định, Chất đệm. - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. - Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: 5 ngày khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. - CV% trung bình độ tái lập tổng thể là <7 % bao gồm các yếu tố biến thiên như lô, thiết bị, phòng xét nghiệm và người vận hành. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	1ml x 10	10
5	Dung dịch đệm pha loãng cho các xét nghiệm đông máu.	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch đệm pha loãng cho các xét nghiệm đông máu. - Thành phần: Chất lỏng sẵn sàng sử dụng chứa: $\geq 2.84 \times 10^{-2}$ M Sodium barbital trong $\geq 1.25 \times 10^{-1}$ M sodium chloride pH $\geq 7.35 \pm 0.1$. - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. - Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: 8 tuần khi bảo quản ở 2 - 8 độ C. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	15ml x 10	2
6	Dung dịch rửa kim hút cho máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động.	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa kim hút cho máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động. - Thành phần: Sodium hypochlorite $\geq 1.0\%$ (nồng độ chlorine sẵn có). - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. Sản phẩm nên sử dụng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	50ml x 1	50
7	Chất tẩy rửa cho máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động.	<ul style="list-style-type: none"> - Chất tẩy rửa cho máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động. - Thành phần: Hydrochloric acid $\geq 0.16\%$, Chất hoạt động bề mặt không ion hóa $\geq 0.50\%$ - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 5 tới 35°C. Sản phẩm nên sử dụng trong vòng 2 tháng sau khi mở nắp. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	500ml x 1	50
8	Vật liệu kiểm soát cho giới hạn bình thường của các xét nghiệm đông máu sau: Thời gian prothrombin (PT), Thời gian thromboplastin từng phần hoạt hóa (APTT), Thời gian thrombin (TT), Fibrinogen	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát cho giới hạn bình thường của các xét nghiệm đông máu sau: Thời gian prothrombin (PT), Thời gian thromboplastin từng phần hoạt hóa (APTT), Thời gian thrombin (TT), Fibrinogen, Antithrombin III (ATIII), Thời gian Batroxobin/ Reptilase. - Thành phần: Thuốc thử đông khô chứa huyết tương người - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. - Độ ổn định sau hoàn nguyên: 16 giờ khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	1ml x 10	2



STT	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Khối lượng
9	Vật liệu kiểm soát cho các xét nghiệm đông máu trong khoảng giới hạn từ giữa đến cao của giới hạn điều trị trong liệu pháp kháng đông đường uống cho các xét nghiệm PT và APTT.	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát cho các xét nghiệm đông máu trong khoảng giới hạn từ giữa đến cao của giới hạn điều trị trong liệu pháp kháng đông đường uống. Giá trị kiểm soát được cung cấp cho các xét nghiệm PT và APTT. - Thành phần: Thuốc thử đông khô chứa huyết tương người - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. - Độ ổn định sau hoàn nguyên: 16 giờ khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	1ml x 10	2
10	Vật liệu kiểm soát trong giới hạn bệnh lý cho các xét nghiệm đông máu: PT, APTT, Fibrinogen, Các yếu tố đông máu và các xét nghiệm khác	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát trong giới hạn bệnh lý cho các xét nghiệm đông máu: Thời gian Prothrombin (PT), Thời gian thromboplastin một phân hoạt hóa (APTT), Fibrinogen (Phương pháp Clauss), Các yếu tố đông máu II, V, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII và vWF, Chất ức chế: Antithrombin III, protein C, protein S, α2-antiplasmin, chất ức chế C1, Plasminogen, Thời gian Thrombin. - Thành phần: Thuốc thử đông khô chứa: Huyết tương người, Chất ổn định: HEPES (hoàn nguyên: \geq 12 g/L) - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. - Độ ổn định sau hoàn nguyên: 4 giờ khi bảo quản ở 15-25 độ C, 4 tuần khi bảo quản ở \leq -20 độ C. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	1ml x 10	2
11	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm đông máu Prothrombin time (PT), Fibrinogen, các yếu tố đông máu và nhiều loại xét nghiệm đông máu khác	<ul style="list-style-type: none"> - Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm đông máu sau: Prothrombin time (PT), Fibrinogen (Phương pháp Clauss), Những yếu tố đông máu: FII, FV, FVII, FVIII, FIX, FX, FXI, FXII, FXIII và vWF, Các chất ức chế: Antithrombin III, protein C, protein S, α2-antiplasmin, chất ức chế C1, Plasminogen. - Sử dụng làm phương tiện pha loãng mẫu cho một số xét nghiệm nếu được chỉ định trong tờ tung dụng của các xét nghiệm này. - Thành phần: Thuốc thử đông khô chứa huyết tương người, chất ổn định HEPES (sau hoàn nguyên: \geq 12 g/L) - Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. - Độ ổn định sau hoàn nguyên: 4 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C, 4 tuần khi bảo quản ở \leq -20 độ C. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	1ml x 10	2
12	Cuvet cho máy xét nghiệm đông máu tự động dòng CS series	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động dòng CS series. Cuvet cho máy xét nghiệm đông máu tự động. Cuvet chỉ dùng một lần. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485 - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	3000 cái/hộp	2
13	Đèn Halogen	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp 12V - Công suất 24W - Bao gồm bóng đèn, bàn kim loại, dây điện và giá cắm nhanh - Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu CSI600i 	Hộp	1 cái/hộp	1



PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
(Kèm theo thông báo số 37/TB-KSBT ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TÊN CÔNG TY:
Số:

BÁO GIÁ
Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh... được cấp bởi....

Trên cơ sở thông báo mời báo giá ngày.....tháng.....năm.....của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Cơ quan Báo giá các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Quy cách đóng gói	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	Hàng hóa A										
2	Hàng hóa B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày ... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điện đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.